



QUẢN LÝ GIÁ ĐỐI VỚI CÁC DỊCH VỤ CHUYỂN TỪ CHÍNH SÁCH PHÍ SANG CƠ CHẾ GIÁ DỊCH VỤ

TS. NGUYỄN ANH TUẤN, ĐOÀN THỊ KIM DUNG - Cục Quản lý Giá (Bộ Tài chính)

Sau hơn 3 tháng triển khai Luật Phí, lệ phí và thực hiện Nghị định số 149/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/11/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2017), bước đầu cho thấy cơ chế quản lý giá đối với nhóm dịch vụ chuyển từ chính sách phí sang cơ chế giá đã đạt được hiệu quả nhất định, không gây xáo trộn, biến động lớn đến đời sống nhân dân. Quan trọng hơn, những chính sách này đã góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội.

Từ khóa: Quản lý giá, dịch vụ, chính sách phí, lệ phí, giá dịch vụ

After more than 3 months implementing Law on Fee and Charge and Decree No-149/2016/ND-CP dated 11/11/2016 of the Government regulating and instructing specific terms of Law on Price (comes in effective since 1/1/2017), it initially shows the evidence of effectiveness in the shift from fee policy into price mechanism without causing disorder and fluctuation to communities. Advancedly, these policies have contributions to macroeconomic stability and social security.

Keywords: Price management, service, fee and charge policy, service cost

Ngày nhận bài: 14/1/2017

Ngày chuyển phản biện: 15/1/2017

Ngày nhận phản biện: 16/2/2017

Ngày chấp nhận đăng: 16/2/2017

Cơ chế quản lý giá dịch vụ chuyển từ phí sang giá

Ngày 11/11/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 149/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá, trong đó quy định hình thức và thẩm quyền định giá đối với danh mục các sản phẩm, dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá. Cụ thể như sau:

Các bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Lao động Thương binh và Xã hội, Công Thương, Y tế quy định 10/17 giá hàng hóa, dịch vụ, trong đó: Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá cụ thể đối với dịch vụ kiểm định phương tiện vận tải; Khung giá đối với dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng

cho động vật, thực vật; Dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y; Giá tối đa đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập; Khung giá, giá tối đa, giá cụ thể đối với dịch vụ chứng khoán.

Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định giá tối thiểu đối với dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đặc thù chuyên ngành công nghiệp; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do trung ương quản lý; Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá cụ thể đối với dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập sử dụng ngân sách nhà nước; Dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc, thuốc dùng cho người sử dụng ngân sách nhà nước.

Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng đường bộ gồm đường quốc lộ, đường cao tốc các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; Dịch vụ sử dụng đò, phà thuộc tuyến quốc lộ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do trung ương quản lý; Khung giá đối với dịch vụ sử dụng đò, phà thuộc tuyến quốc lộ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do trung ương quản lý; Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt thuộc khu vực cảng biển) do trung ương quản lý; Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do trung ương quản lý; dịch vụ hoa tiêu, dẫn đường. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định giá tối thiểu đối với dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.



Bên cạnh đó, Bộ trưởng các bộ quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của bộ mà Bộ Tài chính quy định giá mua tối đa, giá bán tối thiểu. Ngoài ra, UBND tỉnh quy định 9/17 hàng hóa, dịch vụ, trong đó quy định giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý; Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ; Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước...

Xây dựng và ban hành văn bản quy định giá

Thực hiện Luật Phí, lệ phí; căn cứ pháp luật về quản lý giá; với chức năng quản lý nhà nước về giá, Tài chính đã có công văn gửi các Bộ Y tế, Giao thông Vận tải, Công Thương, Lao động-Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn... Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về triển khai Luật Phí và lệ phí đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang cơ chế giá thị trường mà Nhà nước không định giá; về triển khai Nghị định số 149/2016/NĐ-CP.

Qua tổng hợp, Bộ Tài chính đã nhận được văn bản hướng dẫn giá đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang cơ chế giá của 28 địa phương. Về cơ bản, các địa phương giữ ổn định giá dịch vụ như mức thu phí hiện hành, không gây xáo trộn lớn khi chuyển từ chính sách phí, lệ phí sang cơ chế giá dịch vụ.

Đến nay, theo tổng hợp của Bộ Tài chính, đối với các loại phí chuyển sang thực hiện theo cơ chế giá, Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư hướng dẫn triển khai thực hiện trong thực tiễn, trong đó có Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP và 12 thông tư quy định giá dịch vụ chuyển từ cơ chế phí sang giá do Nhà nước định giá thuộc thẩm quyền quy định giá của Bộ Tài chính.

Các bộ, ngành cũng đã ban hành các thông tư, quyết định; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành quyết định, văn bản để triển khai. Trong đó, Bộ Tài chính nhận được báo cáo của 28 địa phương đã ban hành quyết định hướng dẫn về giá 9 dịch vụ chuyển từ phí sang giá thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương, cụ thể: (i) Dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải có 8 địa phương ban hành

quyết định; (ii) Dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô có 11 địa phương ban hành quyết định; (iii) Dịch vụ sử dụng đồ, phà có 04 địa phương ban hành quyết định; (iv) Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng có 07 địa phương ban hành quyết định; (v) Dịch vụ đo đạc bản đồ địa chính có 9 địa phương ban hành quyết định; (vi) Dịch vụ sử dụng cảng cá có 03 địa phương ban hành quyết định.

Một số bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố còn lại đang tích cực thẩm định xây dựng phương án giá dịch vụ, trong đó: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đang tổng hợp, xây dựng thông tư quy định giá dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; Bộ Y tế đang tổng hợp xây dựng thông tư quy định giá dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc, thuốc....

Về cơ bản, các bộ, ngành, địa phương đã kịp thời ban hành thông tư, văn bản hướng dẫn đối với nhóm dịch vụ này để kịp thời thực hiện từ ngày 01/01/2017, trong đó, cơ bản việc chuyển từ phí sang giá dịch vụ không gây xáo trộn lớn đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ và thị trường.

Quản lý giá đối với các dịch vụ thuộc thẩm quyền của các bộ và địa phương

Đối với các dịch vụ thuộc thẩm quyền của các bộ

Thứ nhất, đối với dịch vụ công ích thủy lợi: Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện theo như các mức đang thực hiện năm 2016. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi là giá không có thuế giá trị gia tăng theo quy định pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

Thứ hai, đối với giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật: Cơ bản mức giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật so với mức phí đang quy định đều thấp hơn hoặc bằng mức phí. Giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật là giá có thuế giá trị gia tăng.

Thứ ba, đối với giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật: Mức giá áp dụng cho năm 2017 mới tính đến chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chưa tính chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Thứ tư, đối với giá dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập: Danh mục dịch vụ và mức giá tối đa được quy định trên cơ sở kế thừa theo danh mục và mức thu (phí) hiện hành các đơn vị



đang thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2014/TT-BTC ngày 15/01/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí y tế dự phòng, kiểm dịch y tế. Giá dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng là giá không có thuế giá trị gia tăng theo quy định pháp luật về thuế.

Thứ năm, đối với giá kiểm định phương tiện vận tải: Bộ Tài chính ban hành 06 thông tư quy định về giá dịch vụ kiểm định phương tiện vận tải và các mức giá dịch vụ cơ bản được giữ nguyên như mức thu phí hiện hành vì hầu hết mức phí này đều được xây dựng trên cơ sở bù đắp chi phí và mới được Bộ Tài chính ban hành (từ năm 2013 - 2015). Giá dịch vụ kiểm định phương tiện vận tải là giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định pháp luật.

Thứ sáu, đối với giá dịch vụ chứng khoán: Bộ Tài chính ban hành 02 thông tư quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán cho 23 nhóm dịch vụ (bỏ 03 dịch vụ so với hiện hành) và cơ bản các mức giá dịch vụ được giữ ổn định như mức thu phí hiện hành vì các mức phí đã được xác định trên cơ sở tính đúng, tính đủ các chi phí cung ứng dịch vụ. Giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán là giá không có thuế giá trị gia tăng theo quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, một số mức giá dịch vụ đã được xem xét, điều chỉnh giảm nhằm hỗ trợ cho các thành viên thị trường: Giảm mức giá dịch vụ giao dịch trái phiếu thông thường, giá dịch vụ giao dịch mua bán lại repo trái phiếu; Bỏ mức trần đối với giá dịch vụ môi giới đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ; Không quy định mức tối thiểu đối với giá dịch vụ đấu giá do Sở Giao dịch chứng khoán cung cấp...

Thứ bảy, đối với giá dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh: Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Thông tư số 35/2016/TT-BGTVT ngày 15/11/2016 về việc quy định mức giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh do Bộ Giao thông Vận tải quản lý. Mức giá cụ thể cho dịch vụ sử dụng đường bộ đối với từng dự án sẽ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư/doanh nghiệp dự án thỏa thuận, tại Hợp đồng dự án trên nguyên tắc phù hợp tình hình thực tế, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ và không vượt mức giá tối đa do Bộ Giao thông Vận tải quy định. Các mức giá quy định tại Thông tư trên cơ bản không biến động so với mức giá hiện hành, ngoài ra điều chỉnh một số từ ngữ, nội dung cho phù hợp với quy định của pháp luật về giá.

Thứ tám, đối với giá dịch vụ quy định khung giá dịch vụ sử dụng phà thuộc tuyến quốc lộ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do Trung ương

quản lý, Bộ Giao thông Vận tải ban hành Thông tư số 36/2016/TT-BGTVT quy định giá đối với dịch vụ sử dụng phà, phà thuộc tuyến quốc lộ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Trung ương quản lý là đúng thẩm quyền. Về cơ bản mức giá dịch vụ phà không tăng so với mức phí quy định trước đó.

Đối với các dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của địa phương

Các dịch vụ chuyển từ chính sách phí, lệ phí sang cơ chế giá thị trường: Theo thống kê có khoảng 12 dịch vụ được chuyển từ chính sách phí, lệ phí sang cơ chế giá thị trường, liên quan đến nhóm dịch vụ này, Bộ Tài chính đã có Công văn số 13373/BTC-QLG ngày 23/9/2016. Theo đó, Công văn nêu rõ các tổ chức, cá nhân, sản xuất kinh doanh cung cấp các dịch vụ này được tự định giá, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh phù hợp với biến động của yếu tố hình thành giá; được áp dụng nguyên tắc, căn cứ, phương pháp định giá quy định tại Luật giá.

Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính về Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ để định giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh; Đồng thời, thực hiện niêm yết giá theo giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định và không được mua, bán cao hơn giá niêm yết; Thực hiện công khai thông tin về giá hàng hóa dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của mình theo quy định của Luật giá và các quy định khác của pháp luật hiện hành về quản lý giá, pháp luật có liên quan...

Căn cứ vào tình hình thực tế, các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo chức năng quản lý ngành, lĩnh vực được phân công chủ động có ý kiến đề xuất gửi Bộ Tài chính để Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung các dịch vụ này vào danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá hoặc kê khai giá (nếu cần thiết).

Như vậy, tính đến nay, sau hơn 3 tháng triển khai Luật phí, lệ phí, Nghị định số 149/2016/NĐ-CP (có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2017) bước đầu cho thấy, cơ chế quản lý giá đối với nhóm dịch vụ chuyển từ chính sách phí sang cơ chế giá đã đạt được hiệu quả nhất định.

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;
2. Công văn số 11414/BTC-QLG của Bộ Tài chính ngày 16/8/2016 gửi Bộ Y tế;
3. Công văn số 13373/BTC-QLG ngày 23/9/2016 gửi các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
4. Công văn số 13374/BTC-QLG ngày 23/9/2016 gửi Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.